

III. ANTIQUITÉ (avant la domination chinoise)

Juste après la reconquête effective de leur indépendance en 1954, les Vietnamiens ont fait de gros efforts pour mieux connaître leur plus lointain passé, notamment dans l'espoir de pouvoir réfuter certaines thèses étrangères désobligeantes, imaginant par exemple que leur pays avait fait partie d'une vaste "zone de sous-développement chronique", et que les progrès techniques et culturels n'y avaient été possibles que grâce à des vagues civilisatrices étrangères, notamment chinoise puis française pour finir. Les résultats acquis dans les années 1960 ont grandement complété ceux des archéologues de l'époque coloniale, et ont suffi pour renouveler profondément notre conception de l'antiquité, rendant vraisemblable l'idée du développement principalement autonome d'une "civilisation du Fleuve Rouge", ou du moins des pays du Sud (par rapport à la Chine).

On trouve une assez complète bibliographie des anciens travaux français dans l'ouvrage de BEZACIER (supra n° 603) et dans l'article de HÀ Văn Tân (infra n° 1153). Les résultats des travaux vietnamiens récents ont été progressivement publiés, principalement dans les revues des Instituts du Comité (puis Institut) des Sciences Sociales (Uy Ban, Viện Khoa Học Xã Hội) à Hà-nội : *Khảo Cổ Học* (Viện Khảo Cổ Học), *Nghiên Cứu Lịch Sử* (Viện Sử Học), et dans un certain nombre d'ouvrages.

III.1 POUR TOUTE LA PÉRIODE

1150* * BEZACIER. Le *Việt Nam, manuel d'archéologie...*, supra n° 603

1151* LÊ Trọng Khánh. *Sự hình thành và phát triển chữ viết cổ* [La formation et le développement des anciens caractères vietnamiens] Hà-nội, Viện Văn Hóa 1986, 59p. 19x26, résumé en français

1152* * NGUYỄN Phúc Long. "Les nouvelles recherches archéologiques au Việt Nam (complément au Việt Nam de Louis Bezacier)". *Arts asiatiques*, tome XXXI, 1975, 124p., 8 cartes, 296 photos.

Et supplément n°

III.2. PREHISTOIRE

III.2.A. Préhistoire en général

1153* * HÀ Văn Tấn. "Nouvelles recherches préhistoriques au Viet Nam" *BEFEO* LXVIII (1980), p.113-161, 11p. dessins, 7p. photos.

1154* HÀ Văn Tấn (cb). *Khảo cổ học. I. Thời đại đá Việt Nam*. Hà Nội, NXB KHXH pour Viện Khảo Cổ Học, 1998, 458p. 18x24, 100 pl. NB

1155* * HÀ Văn Tấn. "Les écosystèmes tropicaux dans la préhistoire du Vietnam et du Sud Est asiatique" *Études Vietnamiennes*, n° 74 (1984), p.3-33.

1156* * HOANG Xuân Chinh. "New problems of Vietnamese archeology" *Études Vietnamiennes* n° 88 (1988) p. 57-67

1157* NGUYỄN Xuân Tửu. "Bước đầu tìm hiểu vấn đề biến động khí hậu ở nước ta trong lịch sử". *NCLS* n° 213, XI-XII 1983, p.60-63.

1158* * *Praehistorica Asiae Orientalis*, Premier Congrès des préhistoriens d'Extrême Orient (Hà Nội 1932). Hà Nội, Imprimerie d'Extrême Orient, 1932, 155p. in 4°, fig. et XLII planches [EFEO, cote Indoch 127 (4)]

1159* * SAURIN, E., CARBONNEL, JP. 'Evolution préhistorique de la péninsule indochinoise d'après les données récentes'. *Paléorient*, vol. 2 / 1, 1974, p.133-165.

1160* *Thành tựu khảo cổ học Việt Nam (1945-1980)* [Résultats archéologiques ...], Hà Nội, Ủy Ban Khoa Học Xã Hội, 1981, 178p

1161* TRẦN Quốc Trị. *Các văn hóa trước Hòa Bình và Hòa Bình ở Bắc Đông Dương*. Hà Nội, NXB Văn Hóa Thông Tin, 1994, 165p.15x22, peu de dessins.

1162* * TRẦN Văn Khê. "Instruments de musique révélés par les fouilles archéologiques au Viet Nam". *Revue des Arts Asiatiques*, VII/ 2, p.141-152

Et supplément n°

III.2.B. Préhistoire en général : Nord spécialement

1164* * LÊ Trung Khả. "Premières remarques sur la faune fossile quaternaire du Nord Viet Nam". *Études Vietnamiennes* n° 46, 1976, pp.116-136

* TRẦN Quốc Trị. Supra n° 1161 .

III.2.C. Préhistoire en général : Sud spécialement

1166* ĐẶNG Văn Thắng, VŨ Quốc Hiền, NGUYỄN Thị Hậu, ... *Khảo cổ học. Tiền sử và sơ sử thành phố Hồ Chí Minh [Prehistoric and protohistoric Archeology of HCM city]*. Tp HCM, Viện Bảo Tàng Lịch Sử, NXB Trẻ, 1998, p.1-477 texte, 477-640 dessins, 641-678 pl. C, 15,5x23,5 [la cité-province HCM]

1167* * LÊ Xuân Diệm. "La recherche archéologique au Sud Vietnam au cours des dix dernières années" *Études Vietnamiennes*, n° 86 (1987), p.44-69.

1168* LÊ Xuân Diệm, PHẠM Quang Sơn, BÙI Chí Hoàng,... *Khảo cổ Đồng Nai, thời tiền sử*. [L'archéologie de la région du Đồng Nai, la préhistoire]. NXB Đồng Nai, Ban Khoa Học và Kỹ thuật tỉnh ĐN, 1991, 222p. 15,5x22, 122 photos ou dessins, 5 cartes.

Et supplément n°

III.3. PREHISTOIRE. AGE DES PREDATEURS

III.3. A. Préhistoire. Age des prédateurs en général

III.3.B. Préhistoire. Âge des prédateurs : Nord

1169* * ĐINH Trọng Hiếu. "Les galets aménagés du Hoabinhien", dans *Encyclopaedia Universalis, Grand Atlas de l'Archéologie* (1985), p.288-289

1170* * ĐINH Trọng Hiếu. "Remarques après quelques travaux en archéologie préhistorique effectués sur le terrain et en laboratoires au Vietnam", *Cahiers d'Etudes Vietnamiennes*, Université de Paris 7, n° 4 (1980), p.71-83.

1171* PHẠM Đăng Kính, LƯU Trần Tiêu. *Những di tích của con người thời tối cổ trên đất Việt Nam (Di vật của địa điểm núi Đọ tàng trữ tại Viện Bảo Tàng Lịch Sử Việt Nam)*. Hà Nội 1973 + [cote EFEO Viet Archeo 15]

1172* PHAM Huy Thông, "Notre âge de la Pierre, de l'industrie du Mont Đọ à celle de Hòa-bình", *Etudes Vietnamiennes*, n° 46: *Données archéologiques I*, 1976, p.7-48.

1173* * PHAM Văn Kính, LƯU Trần Tiêu, "La station paléolithique inférieure de Núi Đọ", et XXIV planches pour les 2 articles dans *Etudes Vietnamiennes*, n° 46 : *Données archéologiques I*, 1976, p. 49-115

Et supplément n°

III.3.C. Préhistoire. Âge des prédateurs : Sud

1174* * SAURIN, E. "Le paléolithique des environs de Xuân-lộc" *BSEI XLVI* (1971) 1, p.49-70, 3 pl., 1 carte

Et supplément n°

III.4. PREHISTOIRE. AGE DES PRODUCTEURS

III. 4. A. Préhistoire. Âge des producteurs, en général

1174-2* * BELLWOOD, P et FOX, J. et TYRON, D. *The Austronesians : Historical and Comparative Perspectives*. Canberra, Department of Anthropology , Research School of Pacific and Asian Studies, Australian National University, 1995, 359p.

III. 4. B. Préhistoire. Âge des producteurs : Nord

1175* * Hà Văn Tân, "Le Hoabinhien dans le contexte du Viet Nam" *Études Vietnamiennes*, n° 46, 1976, "*Données archéologique I*", p.137- 219

1176* HOÀNG Xuân Chinh. *Báo cáo khai quật đợt I di chỉ Lũng-Hòa* [Rapport général sur la première couche des vestiges ...] Hà Nội, VKCH, 1968, 201p. 19x27, 30 pl. photo., 49 p. de dessins

1177* * "Outillage hoabinhien à Giáp Khâu Port Courbet (Nord Viet Nam)" *BEFEO LXVIII* (1958) 2, pp.581-592, fig.15-22

1178* LƯU Trần Tiêu. *Khu mộ cổ Châu Can*. Hà Nội, Viện Bảo Tàng Lịch Sử, 1977, 85p. 18x26, ph (dont squelettes) et dessins

1179* * PATTE, E. "Les ossements du Kjökkenmodding de Da But (province de Thanh-hoa)" *BSEI* XL (1965) 1-2, p.1-196, 24 tableaux de mesures, 28 fig. dessinées, 8 pl. photo., bibliographie

1180* * PHẠM Huy Thông. "Colloque scientifique à Hà Nội à l'occasion du cinquantenaire de la culture de Hòa Bình" *BEFEO* LXXIII (1984) p.355-357

1181* PHẠM Văn Kính, QUANG Văn Cậy, NGÔ Quốc Túy, PHẠM Văn Đầu. *Văn hóa Hoa Lộc (Kết quả nghiên cứu hai địa điểm khảo cổ học ở Hoa Lộc và Phú Lộc huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa)* Hà Nội, Viện Bảo Tàng Lịch Sử, 1977, 248p. 19x27, 4p. photos, 61p. dessins, résumé en français p.240-247.

Et supplément n°

III.4.C. Préhistoire. Age des producteurs : Sud

1182* * FONTAINE, H. "Découverte d'une nouvelle station néolithique dans la province de Biên Hòa" Sài Gòn, *VN Địa Chất Khảo Lục*, n.13 /2, 1970, pp.87-101, 68 ph. en 5 pl., 3 p. de dessins, 1 c., 2 ph. dans le texte, bibliographie.

1183* * FONTAINE, H. "Enquête sur le néolithique du bassin inférieur du Đồng Nai" Sài Gòn, *VN ĐCKL*, n.14, 1971, p.47-116, 97 fig., 1 c.; 84 ph. en 6 pl. ht.

1184* * FONTAINE, H. "Deuxième note sur le néolithique du bassin inférieur du Đồng Nai. Carbone 14 et préhistoire vietnamienne" *VN ĐCKL* n.15, 1972, pp.123-129, 23 ph., 1 pl.

1185* * FONTAINE, H. "Nouvelle récolte d'objets préhistoriques" *BSEI* L (1975) 1, p.75-140, 8 fig., 8 pl. ht.

1186* * LAFONT, PB. "Note sur un site néolithique de la province de Pleiku" *BEFEO* XLVIII (1958) 1, p.233-248, fig.5-11 dont 1 c., pl.X-XIV (photos)

1187* * SAURIN, E. "Station préhistorique à Hang Gon près de Xuân Lộc" *BEFEO* LI (1963) 2, p.433-452, pl. XXII-XXX (dessins et photos)

Et supplément n°

III.5. PROTOHISTOIRE

III.5.A. Protohistoire en général

1188* ĐẶNG Văn Lung. *Từ hoa văn trống đồng, nghĩ về văn nghệ dân gian*. Hà Nội, NXBKHXH 1997, 432p. 14,5x20,5. Nombreux dessins, médiocrement imprimés sur 14 pl. ht

1189* * HÀ Văn Tấn. 'Les boucles d'oreilles bicéphales à Sa Huỳnh, Đông Sơn et dans l'Asie du Sud-Est'. *CEV Cahiers d'Etudes Vietnamiennes* 4 (1980), p.61-70

1190* * HIGHAM, Ch. *The Bronze Age of Southeast Asia*. Cambridge UP, 1996, 381p.

Et supplément n°

III.5.B. Protohistoire : Nord spécialement

1191* CAO Huy Đình. *Người anh hùng làng Dóng*. Hà Nội, NXB KHXH 1969, 190p. 13x19

1192* * GOLOUBEV, V. "L'âge du bronze au Tonkin et dans le Nord Annam". BEFEO, XXIX, 1929, p.1-47

1193* * GOLOUBEV, V. *L'archéologie du Tonkin et les fouilles de Đông Sơn*. Hà Nội, 1937 [BU Caen, 9943]

1194* HOÀNG Xuân Chinh, NGUYỄN Ngọc Bích. *Di chỉ khảo cổ học Phùng-nguyên [fin II mi - IIe millénaire]* Hà-nội, VKCH, 1978, 174p. 18x24, 8 croquis, 203 fig. et quelques photos

1195* *Hùng vương dựng nước* (gồm các bài phát biểu, báo cáo và tham luận đọc tại hội nghị nghiên cứu thời kỳ lịch sử Hùng vương, họp tại Hà Nội ngày 16 tháng 12 năm 1968, do Viện Khảo Cổ Học phối hợp với Viện Sử Học, Viện Bảo Tàng Lịch Sử, Trường Đại Học Tổng Hợp, tổ chức) [Les rois Hùng fondateurs de notre pays,... Actes du colloque...] Hà Nội, Viện KCH, 4 vol. I(1970, 171p. 18,5x26), II(1972, 339p.), III(1973, 415p.), IV(1974, 471p.)

1196* LÊ Huy Ngo, PHAM Dụ, PHAM Huy Thông, VĂN Tạo, LÊ Văn Lan, LÊ Tượng, HOÀNG Xuân Chinh, TRẦN Quốc Vượng, ... *Các vua Hùng đã có công dựng nước* [Les rois Hùng ont le mérite d'avoir fondé notre Etat] Vĩnh Phú, Sở Văn Hóa Thông Tin, 1985, 203p. 13x18

1197* LÊ Kim Ngân. *Định chế chính trị và xã hội tại Việt Nam thời Hùng vương (thiên niên kỷ thứ III tới thế kỷ thứ III trước Tây lịch)* [L'organisation politique et sociale au VN aux temps des rois Hùng, du IIIe mil. au IIIe s. av. JC]. Sài Gòn, Tủ Sách Khảo Cứu Đại Việt (Tài liệu dành riêng cho sinh viên năm thứ nhất Đại Học Luật Khoa Cần-thơ), 1974, 250p. 16x24

1198* LÊ Xuân Diệm, Hoàng Xuân Chinh, *Di chỉ khảo cổ học Đồng-đậu [XIV-XIIe s.]* Hà Nội, VKCH, 1983, 166p. 14,5x20,5, plus de 100 dessins

1199* * LOOFS-WISSOWA, Helmut. "Dong son Drums : Instruments of Shamanism or Regalia (a new Interpretation of their Decoration may provide the answer" *Arts asiatiques*, XLVI (1991) pp.39-49, 15 fig NB

1200* NGUYỄN Đồng Chi. *Lược khảo về thần thoại Việt Nam* [Essai sur la mythologie vietnamienne]. Hà Nội, Ban Văn Sử Địa, 1956, 185p. in 12. [CR fv. par Lê Văn Hào, BEFEO LII/ 1 (1964) p.253-256]

1201* NGUYỄN Văn Huyền, HOÀNG Vinh. *Những trống đồng Đông sơn đã phát hiện ở Việt Nam* [Les tambours de bronze découverts au VN] Hà Nội, Viện Bảo Tàng Lịch Sử, 1975, 290p. 18,5x26, 125 pl. dessins ou ph., 1 c.

1202* * PARMENTIER, H. "Anciens tambours de bronze" *BEFEO* XVIII (1918) 3, p.1-30 + 9 planches.

1203* * PHẠM Huy Thông (Ed.), PHẠM Minh Huyền, Nguyễn Văn Hảo.... *Dong Son drums in Viet Nam*. Edité au Japon pour VKCH en 1990, 282p. 25x36, 233 p. dessins ou ph. dont 2 C, 1 carte.

1204* PHẠM Minh Huyền, NGUYỄN Văn Huyền, TRỊNH Sinh. *Trống Đông sơn* [Les tambours de ĐS] Hà-nội, VKCH, 1987, 315p., 64 fig.

1205* * MASPERO, H. "Le royaume de Văn Lang" *BEFEO* XVIII (1918) 3, p.1-10. (Critique des textes anciens, aboutissant à une thèse positiviste minimisant la valeur historique des récits légendaires).

1205-3* * TRẦN Quốc Vượng. "The Legend of Ông Dong from the Texte to the Field, p.13-41. Réf. v. n° 225-5

1206* VĂN Tân, NGUYỄN Linh, LÊ Văn Lân, NGUYỄN Đồng Chi, HOÀNG Hưng. *Thời đại Hùng vương. Lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội* [L'ère des rois H., histoire, économie, politique, culture, société] Hà Nội, NXBKHXH, 1976, 271p. 13x19, 6 p. dessins, plan de Cổ Loa.

Et supplément n°

III. 5. C. Âu Lạc particulièrement

1207* * BEZACIER, L. "Sur la datation d'une représentation primitive de la charrue" *BEFEO* LIII /1 (1966), p.551-556, 1 fig. La charrue ne daterait pas d'avant le I s. av. JC.

1208* * GASPARDONE, E. "Champs lo et champs hiong". *JA*, CCXLIII (1955) 4, p.461-477 (Article tendant à prouver l'existence d'une agriculture déjà fondée sur la maîtrise des eaux avant la conquête chinoise).

Et supplément n°

III.5.D. Protohistoire, Sud

1209* * BOUCHOT, J. "Quelques notes en marge de la découverte de Xuân Lộc" *BSEI* IV (1929) 2, p.114-124, 4 fig., 4 pl. ph. (dolmen)

1209-3* ĐÀO Linh Côn, NGUYỄN Duy Tỳ. *Địa điểm khảo học Dốc Chùa*. Hà Nội, NXB KHXH, 1993, 283p. 14,5x20,5; nombreuses illustrations p.189-273, 1 carte

1210* * FONTAINE, H. "Renseignements nouveaux sur la céramique du champ de jarres funéraires de Dầu Giây" *BSEI* XLVI (1971) 3, p.323-338 dont 5 pl. de photos

1211* * FONTAINE, H. "Nouveau champ de jarres dans la province de Long Khánh" *BSEI* XLVII (1972) 3, p.397-486, 28 fig. dessins, 10 pl. ph., biblio.

1212* * FONTAINE, H. "Note sur la découverte de perles au site de Dầu Giây" *BSEI* XLVIII (1973) 4, p.619-620

1213* * FONTAINE, H. "Nouvelle note sur le champ de jarres de Phú Hòa, avec une remarque sur la crémation au Viet Nam" *BSEI* L (1975) 1, p.7-74, 9 fig., 6 pl. photo.

1214* * GENET-VARCIN, E. "Les restes osseux des Cent-Rues" *BEFEO* XLIX /1 (1958), p.275-295, fig. 1-5, pl. IX-XIII (près d'Oc-eo, +I-VI)

1215* LÊ Xuân Diễm, ĐÀO Linh CÔN, VÕ Sĩ Khải. *Văn hóa Óc Eo. Những khám phá mới*. Hà Nội, NXBKHXH (Trung Tâm KHXH và NVQG, VKHXH tp HCM), 1995, 472p. 16x24; 30 p. de photos en couleurs, 35 p. de photos NB, 40 plans et cartes, 84 p. de dessins.

1216* * MALLERET, L. "Aperçu de la glyptique d'Oc-eo" *BEFEO* XLIV (1947-50) 1, p.189-199, 62 photos en pl.XLVI-L

1217* * MALLERET, L. "La révélation des villes ensevelies du Bas Mékong" *BSEI* XXV (1950) 4, p.443-450

1218* * MALLERET, L. "Les fouilles d'Oc-eo (1944). Rapport préliminaire". *BEFEO* XLV (1951) 1, p.73-88, pl. V-VIII dont 1 carte et 6 photos

1219* * MALLERET, L. *L'archéologie du delta du Mékong*. *PEFEO* XLIII, 4 tomes (I. *L'exploration archéologique et les fouilles d'Oc-éo*, 2 vol. in 8, 1959 ; II. *La civilisation matérielle d'Oc-éo*, 2 vol., 1960 ; III. *La culture du Fou-nan*, 2 vol., 1962 ; IV. *Le Cisbassac*, 1 vol., 1963).

1220* * PILOZ, M. "Note à propos de quelques objets anciens découverts près de Vong The (Go Oc-eo et environs), provinces de Rach Gia et Long Xuyên" *BSEI* XVIII (1943) 1-2, p.118-123, 1 dessin, 4 pl. ph.

1221* * SAURIN, Ed. "Nouveaux vestiges préhistoriques à Côn Sơn" *BSEI* XXXIX (1964) 1, p.6-16, 2 pl. photos.

1222* * SAURIN, E. "Le champ de jarres de Hang Gon près de Xuân Lộc" *BEFEO* LX (1973), p.329-356, 1 p. dessins, pl. XIX-XXIV (-Ve s.- +Ier s.)

1223* * SAURIN, Ed. "Nouvelles observations préhistoriques à l'Est de Saigon" *BSEI* XLIII (1968) 1, p.1-26, 1 c., 3 pl. ph.

1224* *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở đồng bằng Cửu Long*. [La culture de OE et les anciennes cultures de la plaine du Mékong]. Long Xuyên, 1984, 280p. avec nombreux dessins. (Recueil des communications présentées à une conférence en nov. 1983 dans la prov. de An Giang : 45 articles dont 18 sur des sites rattachés à la culture de Oc Eo ; bilan des recherches depuis 1975)

Et supplément n°

*